

Số: /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và
lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa,
dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày*

14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đối với các dịch vụ, cụ thể:

a) Hoạt động tư vấn bao gồm: Tư vấn việc làm, tư vấn chính sách lao động việc làm, tư vấn học nghề.

b) Giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động bao gồm: Giới thiệu việc làm trong nước, giới thiệu lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

c) Dịch vụ Cung ứng lao động bao gồm: Cung ứng lao động trong nước, cung ứng người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động bao gồm: Thu thập thông tin người tìm việc, thu thập thông tin việc làm trống.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được ủy quyền đặt hàng giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm và Doanh Nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

Điều 2. Mức giá dịch vụ

1. Mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau: (chi tiết phụ lục đính kèm).

2. Mức giá dịch vụ sự nghiệp công nêu trên đã bao gồm: chi phí lao động (xác định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ), chi phí thiết bị, vật tư, năng lượng. Trường hợp có sự thay đổi do Nhà nước ban hành chính sách chế độ tiền lương hoặc giá cả vật tư, vật liệu trên thị trường biến động ảnh hưởng tới đơn giá, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập phương án giá điều chỉnh đơn giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Căn cứ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm quy định tại Điều 1 của Quyết định này, các đơn vị liên quan thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và thanh toán kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phương thức nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm

a) Căn cứ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm làm cơ sở thực hiện.

b) Giải quyết khiếu nại liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trong phạm vi quản lý. Báo cáo tình hình thực hiện và vướng mắc liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm cho cơ quan chức năng theo quy định.

c) Thực hiện việc theo dõi, hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành; thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng số tiền còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo quy

định của pháp luật và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh triển khai, hướng dẫn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp Sở Tài chính báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá thay đổi.

3. Cục Thuế tỉnh: có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và pháp luật có liên quan.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Đối với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ dịch vụ việc làm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- VP.Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC
GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VỀ VIỆC
LÀM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG

(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN GIÁ (đồng/ca)
I	Dịch vụ hoạt động tư vấn	
1	Tư vấn việc làm	
-	Người lao động	56.794
-	Người khuyết tật	69.472
-	Người dân tộc thiểu số	64.401
-	Người sử dụng lao động	82.149
2	Tư vấn chính sách việc làm	
-	Người lao động	54.259
-	Người khuyết tật	65.668
-	Người dân tộc thiểu số	61.105
-	Người sử dụng lao động	77.078
3	Tư vấn học nghề	
-	Người lao động	51.723
-	Người khuyết tật	61.865
-	Người dân tộc thiểu số	57.809
-	Người sử dụng lao động	72.007
II	Dịch vụ giới thiệu việc làm	
1	Giới thiệu việc làm trong nước	
-	Người lao động	107.120
-	Người khuyết tật	138.051
-	Người dân tộc thiểu số	144.237
2	Giới thiệu lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	
-	Người lao động	156.609
-	Người dân tộc thiểu số	224.656
III	Dịch vụ cung ứng lao động	
1	Cung ứng lao động trong nước	
-	Người lao động	180.507
-	Người khuyết tật	221.327
-	Người dân tộc thiểu số	229.491
2	Cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	

-	Người lao động	237.655
-	Người dân tộc thiểu số	319.294
IV	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động	
1	Thu thập thông tin việc làm trống	
-	Trực tiếp tại Trung tâm	27.682
-	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	31.896
-	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	30.491
-	Tại Doanh nghiệp	48.750
2	Thu thập thông tin người tìm việc	
-	Trực tiếp tại Trung tâm	28.707
-	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	32.010
-	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	30.358
-	Tại hộ gia đình	41.922

Số: /TTr-SLĐTBXH Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Quy định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 3, Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thì đến hết năm 2021 cơ bản hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (*tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, chi phí khác theo quy định của pháp luật về giá*) và trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ và giao dự toán kinh phí ngân sách đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho các đơn vị.

Bên cạnh đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban Quyết định số 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 8 năm 2018 Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm và Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đã ban hành Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Theo đó, “*Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ban hành theo quyết định nêu trên và định mức kinh tế kỹ thuật do Trung ương ban hành chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan xây dựng giá dịch vụ công trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính*

thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức và giá dịch vụ theo thẩm quyền”.

Tính đến thời điểm hiện tại, Trung tâm dịch vụ việc làm đã hoàn thiện phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và đã được Sở Tài chính thống nhất theo công văn số 1008/STC-QLGCSDN ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Từ các cơ sở trên, việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Quy định mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước làm cơ sở để nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và dần tiến tới tự chủ kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư... theo lộ trình của cấp có thẩm quyền;

- Đáp ứng nhu cầu cho người lao động, người sử dụng lao động và các tổ chức có liên quan đến hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Nội dung văn bản phải phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định của Trung ương đã ban hành.

- Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang phải phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Được sự thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1435/UBND-NCTH ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc chủ trương ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm và Công văn số 1008/STC-QLGCSDN ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài chính.

Trên cơ sở thẩm định Phương án giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng đối với Trung tâm dịch vụ việc làm của Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định nêu trên.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục: Quyết định gồm 06 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- Mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm;
- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Quy định chuyển tiếp trong việc sử dụng, phân bổ ngân sách nhà nước;
- Thời hiệu Quyết định có hiệu lực thi hành.
- Trách nhiệm thi hành Quyết định của tổ chức, cá nhân có liên quan

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hậu Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC